

Số: 2272/KH-UBND

Hương Trà, ngày 25 tháng 7 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch 213/KH-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn thị xã Hương Trà giai đoạn 2022-2025 gắn với thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch số 1115-KH/TU ngày 03/4/2020 của Thị ủy về thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

### **2. Yêu cầu**

Phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm, hạn chế của việc thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP của Chính phủ trong giai đoạn 2017-2020 để có giải pháp thiết thực, hiệu quả, đồng bộ đồng thời gắn với các dự án, tiểu dự án và các nội dung có liên quan trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 để đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS. Quá trình thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP của Chính phủ phải có phân công trách nhiệm cụ thể của các ban, ngành chức năng và các địa phương trong từng chỉ tiêu, nhiệm vụ và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đánh giá định kỳ hằng năm và tổng kết giai đoạn 2022-2025.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Mục tiêu, các chỉ tiêu**

## 1.1. Mục tiêu

Tiếp tục đảm bảo các chỉ tiêu nâng cao, phát triển toàn diện nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số thị xã Hương Trà về thể lực, trí lực và tác phong, kỷ luật, kỹ năng nghề nghiệp, cơ cấu hợp lý, trong đó ưu tiên các địa bàn đặc biệt khó khăn, có nguồn nhân lực còn hạn chế để từng bước thu hẹp khoảng cách với trình độ chung trong tỉnh và trong nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thị trường lao động hiện tại và tương lai.

## 1.2. Các chỉ tiêu

### a) Nâng cao thể lực

- Tăng cường sức khỏe người dân tộc thiểu số: duy trì giữ vững tỉ suất tử vong trẻ em 10‰. Phần đầu đến năm 2025 nâng tuổi thọ bình quân của người dân tộc thiểu số lên 73 tuổi, năm 2030 khoảng 74 tuổi gần với tuổi thọ bình quân quốc gia.

- Nâng cao thể trạng tầm vóc của người dân tộc thiểu số: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dân tộc thiểu số dưới 5 tuổi đến năm 2025 còn dưới 26,5% và năm 2030 xuống dưới 21,5%.

### b) Phát triển trí lực

- Đến năm 2025, đảm bảo trên 45,5% trẻ nhà trẻ và 98% trẻ mẫu giáo người dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non. Giữ vững tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đi học đúng độ tuổi ở các cấp đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025 đạt trên 35%, phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ tương ứng là 50%.

### c) Nâng cao kiến thức xã hội, kỹ năng sống, kỹ năng lao động và thông tin thị trường

- Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, có khả năng hội nhập quốc tế cho học sinh người dân tộc thiểu số.

- Đến năm 2025, phần đầu có 60%, năm 2030 đạt 70% số lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm.

## 2. Nhiệm vụ và giải pháp

### 2.1. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho học sinh DTTS. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh DTTS giai đoạn 2021-2025 cả về chất lượng mũi nhọn và đại trà.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2021-2025. Thực hiện đồng bộ các giải

pháp giữ vững thành quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cho vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư trường học đạt chuẩn quốc gia tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **2.2. Lĩnh vực y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe**

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số. Phụ nữ mang thai và bà mẹ cho con bú được cấp miễn phí các vi chất dinh dưỡng cần thiết theo khuyến cáo của ngành Y tế.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ dinh dưỡng “uống sữa miễn phí” cho trẻ từ 2 đến 3 tuổi phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối của ngân sách thị xã đối với trẻ em con hộ nghèo sinh sống tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; Khuyến khích trẻ sơ sinh được bú mẹ ngay trong vòng 1 giờ đầu sau sinh, nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, ăn bổ sung hợp lý từ sau 6 tháng và bú mẹ kéo dài đến 2 tuổi.

- Mở rộng dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân miễn phí cho thanh niên dân tộc thiểu số, quản lý thai, khám thai định kỳ, bổ sung vi chất cần thiết cho bà mẹ người dân tộc thiểu số trong giai đoạn mang thai; nghiên cứu sửa đổi theo hướng nâng cao định mức hỗ trợ đội ngũ cô đỡ thôn bản người dân tộc thiểu số; miễn phí dịch vụ sàng lọc trước sinh.

## **2.3. Trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm**

- Rà soát danh mục nghề đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu và thời gian đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp phù hợp với trình độ, văn hóa, ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số và đặc điểm vùng miền.

- Tăng cường cung cấp thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh và mở rộng công tác tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng cơ chế đào tạo nghề theo đơn đặt hàng và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, sử dụng lao động người dân tộc thiểu số.

- Bố trí những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm theo dõi công tác giáo dục nghề nghiệp và giới thiệu việc làm để thông tin, tư vấn và tổng hợp nhu cầu học nghề, cung cấp thông tin về các khóa đào tạo nghề, nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp cũng như quyền lợi và trách nhiệm của người lao động đến vùng dân tộc thiểu số.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng HĐND và UBND thị xã**

- Là cơ quan chủ trì quản lý theo dõi, đôn đốc việc triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, địa phương liên quan, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

## **2. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, địa phương liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

## **3. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo trên địa bàn các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, địa phương liên quan về ban hành các văn bản nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **4. Trung tâm Y tế**

- Nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn và vùng khó khăn.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban thị xã, địa phương liên quan về ban hành các văn bản liên quan để tổ chức, triển khai thực hiện về lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe người DTTS.

## **5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn (theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009, Quyết định 971/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 1956/QĐ-TTg); Chính sách hỗ trợ đào tạo sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban thị xã, địa phương liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch giảm nghèo, đào tạo nghề gắn giải quyết việc làm, đào tạo nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực cao đối với lao động dân tộc thiểu số, thanh niên dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã tham gia học trình độ trung cấp, sơ cấp và dưới 3 tháng nhằm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

## **6. Phòng Văn hóa thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban thị xã, địa phương liên quan thực hiện các chính sách thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông được phân công trong kế hoạch; phát triển các mô hình truyền thông tại cộng đồng vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền các nội dung liên quan đến công tác giáo dục, đào

tạo, giáo dục nghề nghiệp; chăm sóc sức khỏe và phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã.

### **7. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã**

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế xây dựng kế hoạch tổng thể kết hợp quân dân y tổ chức khám và cấp thuốc miễn phí cho đồng bào hằng năm theo hướng dẫn của Bộ quốc phòng; nghiên cứu xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng thanh niên người dân tộc thiểu số trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự để khi xuất ngũ về địa phương trở thành nguồn cán bộ tham gia chính quyền cơ sở.

- Ban Chỉ huy Quân sự thị xã phối hợp với Trung tâm Y tế tiếp tục củng cố, bổ sung hệ thống trang thiết bị y tế ở các phòng khám quân dân y, mở rộng địa bàn khám chữa bệnh ở các thôn, bản vùng sâu, vùng xa.

- Phối hợp với địa phương tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh với việc chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa dịch bệnh, xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng đời sống văn hóa gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **8. Phòng Kinh tế**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban thị xã, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Kế hoạch số 673/KH-UBND ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã.

### **9. Phòng Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban thị xã, địa phương liên quan triển khai Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới và các chính sách liên quan để sử dụng hiệu quả nhân lực các dân tộc thiểu số đã qua đào tạo khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã** và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia triển khai các nhiệm vụ, hoạt động nhằm phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, góp phần đạt được mục tiêu Kế hoạch đề ra.

### **11. Ủy ban nhân dân các xã Bình Tiến, Bình Thành**

- Xây dựng kế hoạch dài hạn và hằng năm thực hiện Kế hoạch. Căn cứ mục tiêu, nội dung của Kế hoạch để nghiên cứu, ban hành, bổ sung chính sách phù hợp.

- Huy động các nguồn lực, thực hiện có hiệu quả các chiến lược, quy hoạch phát triển nhân lực và các chính sách hiện hành, trong đó tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết việc làm để phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số của địa phương; hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiêm túc thực hiện đảm bảo nội dung trong Kế hoạch./.

***Nơi nhận:***

- Ban Dân tộc (b/c);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các đơn vị có tên tại Mục III;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, GD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Ngọc An**